

## **QUY ĐỊNH**

### **Chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị đối với các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND*

*ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận).*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định Chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh Bình Thuận trong việc đổi mới công nghệ, thiết bị ngày càng hiện đại, tăng hàm lượng khoa học, kỹ thuật của sản phẩm, hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo sự cạnh tranh trong và ngoài nước.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng áp dụng của Quy định này là các doanh nghiệp (bao gồm các Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã và các doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp) sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh và các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc thực hiện chính sách này trên địa bàn tỉnh.

2. Các Doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh, bao gồm các ngành sản xuất:

- Sản phẩm chế biến từ mủ cây cao su;
- Sản phẩm thanh long chế biến và công nghệ bảo quản quả thanh long;
- Sản phẩm thủy sản chế biến (bao gồm: Chế biến hàng đông lạnh, chế biến khô, chế biến nước mắm, chế biến bột cá ...), bảo quản thủy sản trên biển;
- Sản xuất tôm giống;
- Nước khoáng Vĩnh Hảo.

3. Các doanh nghiệp nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này có dự án đầu tư được vay vốn từ chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ thì được hỗ trợ lãi suất theo Quy định này.

4. Các doanh nghiệp đang được hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư đổi mới công nghệ theo quy định tại Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2011; Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2013 và Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2014 về việc sửa đổi, bổ sung quy định chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị đối với các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh Bình Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 07/4/2011 của UBND tỉnh thì tiếp tục được hỗ trợ lãi suất vay đến đủ thời hạn là 03 năm (36 tháng).

5. Không áp dụng đối với các đối tượng sau:

a) Các dự án đã được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Bình Thuận hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

b) Các dự án đã hưởng chính sách khác của Trung ương hoặc của địa phương về hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ.

## **Chương II**

### **HÌNH THỨC ĐẦU TƯ, CHUẨN CÔNG NGHỆ, HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ**

**Điều 3.** Các hình thức đầu tư trực tiếp

1. Đầu tư mới nhà máy có thiết bị, công nghệ tạo sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

2. Đầu tư chiều sâu đổi mới công nghệ hoặc đầu tư thêm dây chuyền sản xuất mới nhằm mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu (sau đây gọi chung là đầu tư chiều sâu hoặc mở rộng quy mô sản xuất).

**Điều 4.** Doanh nghiệp được xem xét hỗ trợ phải có công nghệ đạt chuẩn sau đây:

1. Chế biến mủ từ cây cao su:

a) Đầu tư mới nhà máy có thiết bị công nghệ đạt mức chuẩn trình độ công nghệ tiên tiến, với hệ số đóng góp công nghệ từ 0,65 trở lên và tổng số điểm các thành phần công nghệ tối thiểu bằng 75 điểm.

b) Đầu tư chiều sâu hoặc mở rộng quy mô sản xuất đạt trình độ công nghệ trung bình tiên tiến, với hệ số đóng góp công nghệ từ 0,5 trở lên, tổng số điểm các thành phần công nghệ phải đạt tối thiểu bằng 60 điểm.

2. Sản phẩm thanh long chế biến và công nghệ bảo quản quả thanh long sau thu hoạch (kể cả công nghệ chiếu xạ, gia nhiệt khử trùng cho quả thanh long xuất khẩu):

a) Đầu tư mới nhà máy có thiết bị công nghệ đạt mức chuẩn trình độ công nghệ tiên tiến, với hệ số đóng góp công nghệ từ 0,65 trở lên và tổng số điểm các thành phần công nghệ tối thiểu bằng 75 điểm.

b) Đầu tư chiều sâu hoặc mở rộng quy mô sản xuất đạt trình độ công nghệ trung bình tiên tiến, với hệ số đóng góp công nghệ từ 0,5 trở lên, tổng số điểm các thành phần công nghệ phải đạt tối thiểu bằng 60 điểm.

3. Sản phẩm thủy sản chế biến (chế biến thủy sản hàng khô, chế biến thủy sản hàng đông lạnh, chế biến thức ăn gia súc, chế biến nước mắm) và bảo quản thủy sản trên biển:

a) Đầu tư mới nhà máy có thiết bị công nghệ đạt mức chuẩn trình độ công nghệ tiên tiến, với hệ số đóng góp công nghệ từ 0,65 trở lên và tổng số điểm các thành phần công nghệ tối thiểu bằng 75 điểm.

b) Đầu tư chiều sâu hoặc mở rộng quy mô sản xuất đạt trình độ công nghệ trung bình tiên tiến, với hệ số đóng góp công nghệ từ 0,5 trở lên, tổng số điểm các thành phần công nghệ phải đạt tối thiểu bằng 60 điểm.

#### 4. Sản xuất nước khoáng Vĩnh Hảo:

a) Đầu tư mới nhà máy có thiết bị công nghệ đạt mức chuẩn trình độ công nghệ tiên tiến, với hệ số đóng góp công nghệ từ 0,65 trở lên và tổng số điểm các thành phần công nghệ tối thiểu bằng 75 điểm.

b) Đầu tư chiều sâu hoặc mở rộng quy mô sản xuất đạt trình độ công nghệ trung bình tiên tiến, với hệ số đóng góp công nghệ từ 0,5 trở lên, tổng số điểm các thành phần công nghệ phải đạt tối thiểu bằng 60 điểm.

#### 5. Sản xuất tôm giống:

Đầu tư mới cơ sở sản xuất tôm giống hoặc mở rộng quy mô sản xuất tôm giống có thiết bị công nghệ nuôi đạt trình độ công nghệ tiên tiến, với hệ số đóng góp công nghệ từ 0,65 trở lên và tổng số điểm các thành phần công nghệ tối thiểu bằng 75 điểm.

### **Chương III CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

#### **Điều 5. Hỗ trợ lãi suất vốn vay**

1. Các doanh nghiệp có các hoạt động đầu tư nêu tại Điều 2 Quy định này khi vay vốn để đầu tư tại các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trong tỉnh được ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% lãi suất theo mức lãi suất Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Bình Thuận theo từng thời điểm vay được hỗ trợ.

2. Hạn mức vốn vay được hỗ trợ tối đa là 20 tỷ đồng (*Hai mươi tỷ đồng*) cho một dự án;

3. Thời hạn hỗ trợ tối đa là 03 năm (*36 tháng*) từ khi được ngân hàng chấp nhận bằng khế ước cho vay;

4. Trường hợp doanh nghiệp vay bằng ngoại tệ thì quy đổi sang Việt Nam đồng theo tỷ giá của ngoại tệ đó tại thời điểm vay với hạn mức tối đa tương đương với 20 tỷ đồng Việt Nam.

**Điều 6.** Thời gian nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp: Từ ngày Quy định này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 7.** Căn cứ vào danh mục dự án đổi mới công nghệ - thiết bị của các doanh nghiệp, vào tháng 7 hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ - thiết bị gửi Sở Tài chính cân đối, ghi kế hoạch vốn cho năm sau.

**Điều 8.** Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Tài chính và các

sở, ngành liên quan tập huấn, hướng dẫn nội dung và phương pháp đánh giá trình độ công nghệ sản xuất quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BKHCN ngày 08 tháng 4 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ cho các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; đồng thời hướng dẫn thủ tục hồ sơ để xem xét thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ theo Quy định này; theo dõi quá trình thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Hai**